

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện  
cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần  
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của  
Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của  
Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của  
cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của  
Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong  
số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành  
chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định 157/QĐ-BXD ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Bộ Xây  
dựng về ban hành Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ  
Xây dựng đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 94/TTr-SXD  
ngày 02 tháng 10 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Chi tiết, có Phụ lục đính kèm.

### **Điều 2.** Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Công khai, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, cập nhật quy trình điện tử để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Văn phòng UBND tỉnh tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP**  
**DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN**  
**THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND*  
*ngày tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TOÀN TRÌNH**

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUY HOẠCH- KIẾN TRÚC</b>		
1	1.008432.000.00.00.H23	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG</b>		
2	1.011710.H23	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	
3	1.011708.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG</b>		
4	1.009989.000.00.00.H23	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng):	
5	1.009988.000.00.00.H23	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỘT PHẦN**

<b>TT</b>	<b>Mã TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ</b>		
1	1.007762.000.00.00.H23	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án không sử dụng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật PPP số 64/2020/QH14 trên phạm vi địa bàn	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</b>		
2	1.009794.000.00.00.H23	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG</b>		
3	1.011711.H23	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	
4	1.011705.H23	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG</b>		
5	1.003163.000.00.00.H23	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	